

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN



Tel: (02903) 877146 & Fax: (02903) 877247

Email: [sales@seanamico.com.vn](mailto:sales@seanamico.com.vn)

Web: <http://www.seanamico.com.vn>



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



Năm Căn, ngày 03 tháng 03 năm 2022

## **I. Thông tin chung**

### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000104323;  
đăng ký lần đầu ngày 21/12/1998; đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 15/01/2016
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đ
- Địa chỉ: Khu vực 1 - Khóm 3 - Thị trấn Năm Căn - Huyện Năm Căn - Tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại: (02903) 877146
- Số Fax: (02903) 877247
- Website: <http://www.seanamico.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SNC

### **Quá trình hình thành và phát triển:**

**Năm 1983:** Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-UB ngày 02/12/1983 của UBND tỉnh Minh Hải;

**Năm 1992:** Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Giấy phép số 258/GP-UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải;

**Năm 1998:** Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000104323; đăng ký lần đầu ngày 21/12/1998;

**Năm 2007:** Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty ngày 01/11/2007;

**Năm 2008:** Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn là Công ty đại chúng từ ngày 07/03/2008;

**Năm 2009:** Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Giấy chứng nhận ĐKCK số 91/2009/GCNCP-VSD ngày 24/12/2009;

**Năm 2014:** Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn chính thức giao dịch chứng khoán trên UPCoM ngày 11/11/2014.

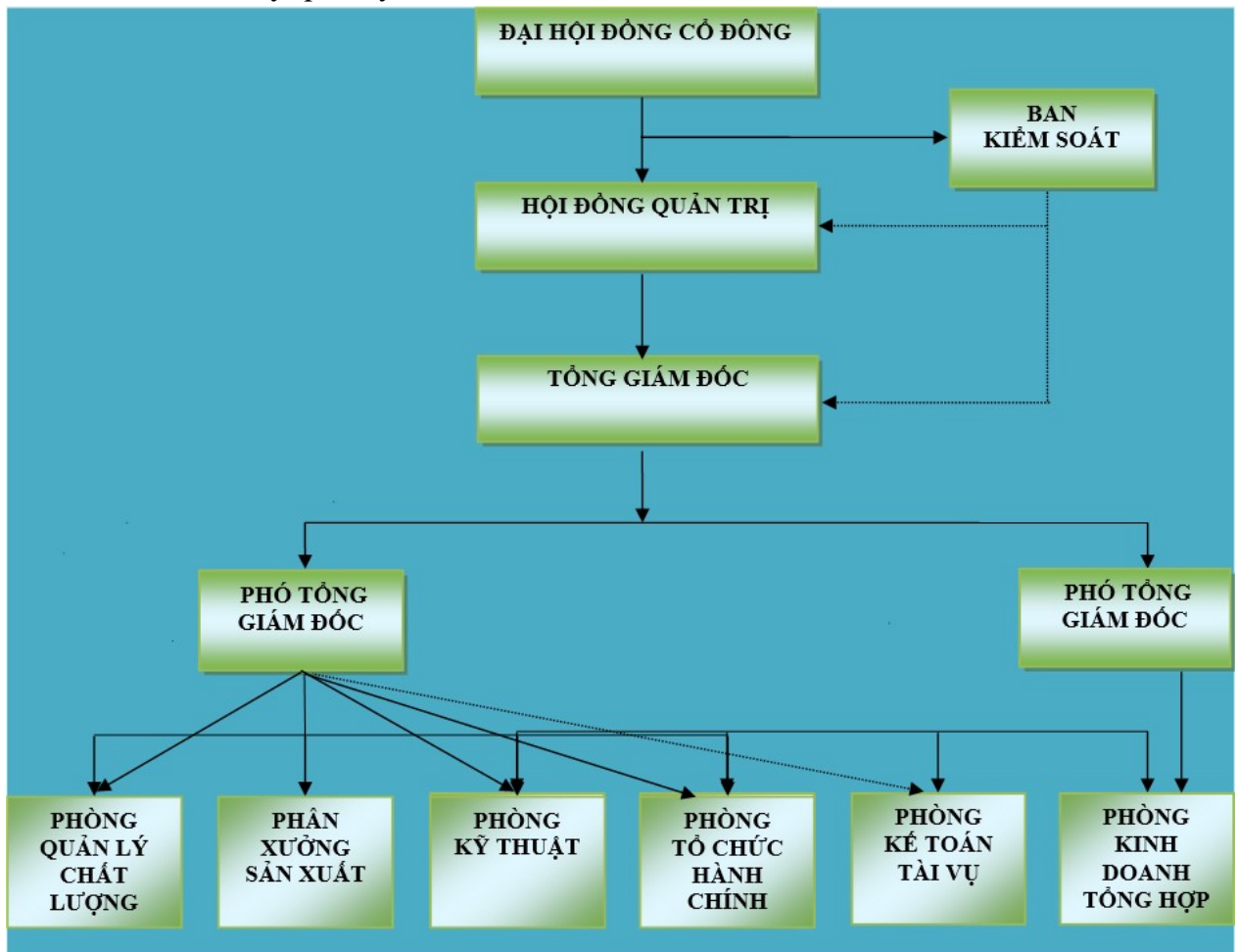
### **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu.
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Cà Mau.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (sau đây viết tắt là “Công ty/ SEANAMICO”) thực hiện quản trị Công ty theo Quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng. Quy chế quản trị của Công ty bao gồm các nội dung: Quyền và Nghĩa vụ của cổ đông, Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (sau đây viết tắt là “ĐHĐCĐ”); Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là “HĐQT”), Ban Kiểm soát (sau đây viết tắt là “BKS”) tại ĐHĐCĐ thường niên; Ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS; Tư cách thành viên HĐQT, BKS; Thành phần HĐQT, BKS; Trách nhiệm, nghĩa vụ và thù lao của HĐQT, BKS; Trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp HĐQT, BKS; Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban TGD; Quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý; quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý; Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan; Báo cáo và công bố thông tin...

Cơ cấu bộ máy quản lý:



*Ghi chú:*      —> : Điều hành trực tiếp

                  - - - - -> : Kiểm soát hoạt động

- Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

#### **4. Định hướng phát triển:**

##### **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh; tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông của Công ty.

Nâng cao mức sống cho CBNV Công ty, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần vào việc phát triển kinh tế của địa phương và công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có, không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu mới và xây dựng thương hiệu SEANAMICO thành thương hiệu có uy tín trên thế giới.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ tốt đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động.

##### **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Đầu tư nguồn nhân lực; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến hiện đại.

Xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, từng bước tăng dần sản phẩm có hàm lượng tinh chế cao và tạo ra sự khác biệt về sản phẩm so với đối thủ cạnh tranh.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, mở rộng thị trường nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Tăng cường năng lực chế biến và kinh doanh, củng cố và kiểm soát chất lượng và hiệu quả.

Phát triển mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái, gắn kết nhà máy với vùng nguyên liệu, cung cấp tôm chất lượng cao thương hiệu SEANAMICO chế biến và xuất khẩu.

##### **Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng**

“SEANAMICO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG, CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI”

##### **Về môi trường**

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế hiện đại, đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn lao động.

Công ty đầu tư những máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu và điện năng, góp phần giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính như carbon dioxide, methane,...

Là một Công ty chuyên sản xuất chế biến tôm, SEANAMICO không chỉ chú trọng về an toàn vệ sinh thực phẩm mà còn đặt yếu tố thân thiện với môi trường lên hàng đầu. Công

ty thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động môi trường ngay từ những ngày đầu xây dựng.

Không chỉ đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định, SEANAMICO còn có hệ thống thu gom triệt để các chất thải từ quá trình chế biến (như đầu vỏ tôm) để làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất chitin chitozan.

Sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả, nhà máy của Công ty được trang bị các dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập trực tiếp từ các nước như: Nhật, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch... với tiêu chí tạo ra sản phẩm chất lượng cao, tiêu thụ điện năng thấp. Hiện nay nhà máy chế biến Thủy sản của SEANAMICO đang sử dụng đèn chiếu sáng trong nhà máy bằng đèn LED thay cho đèn Neon trước đây. Với việc đầu tư công nghệ LED chúng tôi tiết kiệm được lượng điện tiêu thụ khoảng 65% so với việc sử dụng đèn Neon cùng công suất chiếu sáng, ngoài ra đèn LED còn góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

Hệ thống xử lý nước thải của Công ty được Sở Tài nguyên Môi trường địa phương cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động, mọi nguồn phát sinh tiếng ồn đều được cách ly hoàn toàn.

Sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, bao bì trọng lượng nhẹ, có thể tái chế hoặc có thể tự hủy để bảo vệ môi trường.

### **Về xã hội và cộng đồng**

Đối với người tiêu dùng: Với trên 35 năm kinh nghiệm, phát triển, SEANAMICO luôn cung cấp các sản phẩm tôm với số lượng và chất lượng tốt nhất, thỏa mãn mọi quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm khắt khe nhất trên thế giới. SEANAMICO không ngừng cải tiến, đổi mới công nghệ để các sản phẩm của mình luôn đáp ứng và thỏa mãn mọi nhu cầu cao nhất về chất lượng và giá cả của khách hàng.

Đối với cán bộ công nhân viên: Ổn định và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên là chính sách được ưu tiên hàng đầu của SEANAMICO. Các hoạt động cụ thể của SEANAMICO như:

- Xây dựng nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên;
- Hỗ trợ cán bộ nhân viên trong việc sửa chữa nhà ở, mua dụng cụ sinh hoạt gia đình;
- Hỗ trợ tiền ăn trưa (ăn ca) với toàn thể cán bộ công nhân viên;
- Phần thưởng khuyến khích học tập cho con em cán bộ công nhân viên đạt loại khá giỏi;
- Công ty xây dựng nhà trẻ để giữ trẻ cho tất cả CB-CNV Công ty, đầu tư khu vui chơi như: sân bóng đá, cầu lông, bóng chuyền, tennis... cho CB-CNV giải trí sau những giờ lao động tại Công ty.

Tại SEANAMICO, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được tôn trọng bình đẳng, tạo điều kiện phát huy năng lực, thăng tiến trong sự nghiệp. Với SEANAMICO là phát triển bền vững, vì thế việc mở rộng phát triển của SEANAMICO là vì sự ổn định và chất lượng

đời sống người lao động. Phát triển Công ty để người lao động có thu nhập cao, ổn định, có được sự thăng tiến trong nghề nghiệp, có cuộc sống đảm bảo. Có như thế việc phát triển của SEANAMICO mới có ý nghĩa

Đối với cộng đồng SEANAMICO chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện như:

- Xây nhà tình nghĩa (ít nhất 02 căn mỗi năm);
- Đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ phúc lợi địa phương hàng năm;
- Đóng góp xây dựng cho chương trình giao thông nông thôn;
- Hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ,...

## **5. Các rủi ro:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chứa đựng nhiều rủi ro, tuy nhiên nó cũng tạo ra nhiều cơ hội để trụ vững và phát triển cho người biết nắm bắt và quản trị tốt rủi ro. Nhận định đầy đủ những rủi ro giúp bảo vệ tài sản, giúp gia tăng giá trị và đem lại cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, ngăn ngừa và giảm thiểu các tổn thất nghiêm trọng, nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết kiệm chi phí, nâng cao tính tuân thủ đối với luật pháp và quy định, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững và tận dụng được cơ hội trong kinh doanh.

Nhận diện những rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm: sự thay đổi, biến động của yếu tố kinh tế vĩ mô như sự thay đổi về thuế suất và tỷ giá, cán cân thanh toán quốc tế, sự biến động của thị trường, mức độ cạnh tranh, rào cản kỹ thuật, chiến lược kinh doanh, an toàn vệ sinh thực phẩm, thanh toán xuất khẩu, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đình công, bạo loạn và đặc biệt là năng lực quản trị DN... trong đó rủi ro do tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh, đình công, bạo loạn là những yếu tố rủi ro tiềm ẩn, khó lường, ngoài tầm kiểm soát của DN. Với những nhận thức trên, trong những năm qua, Công ty đã chú trọng và quan tâm hơn đến việc quản trị rủi ro, từng bước đã xây dựng được mô hình khung quản trị rủi ro, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro và hệ thống báo cáo để kiểm soát tốt những rủi ro.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2021, dịch bệnh COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu với nhiều biến thể mới, đây là tác nhân chính ảnh hưởng lớn đến đà phục hồi của kinh tế thế giới. Trong năm qua, nền kinh tế của Việt Nam cũng không nằm ngoài các tác động tiêu cực của dịch bệnh. Riêng đối với CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, năm 2021 là năm ghi nhận rất nhiều nỗ lực, cố gắng phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty. Tận dụng những lợi thế về vị trí địa lý, đồng thời có sự chuẩn bị để sẵn sàng ứng phó với những khó khăn do tác động của dịch bệnh COVID-19, trong năm qua, Công ty cũng đã đạt một số điểm nổi bật:

- Nhờ chủ động thực hiện cải tạo, nâng cấp nhà xưởng cùng với việc đầu tư mới các trang thiết bị, dây chuyền hấp, tươi đông IQF nên Công ty đã đáp ứng được yêu cầu về cơ sở

vật chất, tiêu chuẩn chất lượng của các khách hàng từ đó tạo sự tin tưởng cho khách hàng, góp phần thúc đẩy ký kết được nhiều hợp đồng hơn trong năm 2021 so với năm 2020.

- Tận dụng cơ hội nhiều đối thủ trong và ngoài nước gặp phải khó khăn và bất ổn trong việc cung cấp hàng hóa ra thị trường, trong khi nhu cầu tiêu thụ của khách hàng lại đang có xu hướng tăng lên, Công ty đã tranh thủ ký kết thêm nhiều Hợp đồng tiêu thụ với khách hàng để tăng trưởng cả về sản lượng và doanh thu so các năm trước.

- Vì đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện “3 tại chỗ” nên ngay khi tỉnh Cà Mau bắt buộc các doanh nghiệp phải tuân thủ thực hiện các quy định sản xuất trong giai đoạn chống dịch, số lượng công nhân, lao động trực tiếp tại Công ty vẫn được duy trì ở mức cần thiết, đảm bảo được sản lượng sản xuất để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Sự linh hoạt, chủ động trong huy động nguồn nguyên liệu tôm cỡ nhỏ từ các vùng khác trong tỉnh đã phần nào đáp ứng được bài toán “bán cái khách hàng cần”, tạo thuận lợi trong việc mạnh dạn ký kết các hợp đồng với khách hàng, giữ chân được khách hàng, tăng thị phần, lấy sản lượng bù đắp các chi phí lớn trong sản xuất, đặc biệt là Chi phí khấu hao.

Tuy đã có sự chuẩn bị trước nhưng năm 2021, Công ty cũng đã đối mặt với rất nhiều khó khăn:

- Mặc dù thành phẩm sản xuất năm 2021 cao hơn năm 2020, giúp cho chi phí giá thành thấp hơn cùng kỳ, nhưng nhiều chi phí sản xuất trong năm 2021 lại tăng cao so với các năm trước: chi phí bao bì, vật liệu phụ,... do nguồn cung khan hiếm nên nhà cung cấp đã tăng giá bán. Từ năm 2021, Công ty mới bắt đầu thực hiện phân bổ một số tài sản mới được đầu tư trước đó nên cũng khiến cho khoản phân bổ chi phí khấu hao tăng hơn so với những năm trước.

- Chi phí cước tàu, xe vận chuyển, chi phí lưu kho, đóng container, hạ bãi vẫn tiếp tục tăng cũng tạo áp lực lớn trong hiệu quả kinh doanh, đặc biệt, chi phí cước tàu tăng cao đột biến đã làm chi phí bán hàng bị tăng lên đáng kể.

- Giá nguyên liệu trong năm tăng cộng thêm áp lực về tiến độ giao hàng cho khách hàng đã khiến cho chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao, dẫn đến một số đơn hàng ký vào Quý 2/2021, Quý 3/2021 chưa đạt hiệu quả như mong đợi.

- Việc thực hiện Chỉ thị 16 của các tỉnh, thành đã làm ảnh hưởng công tác tổ chức thu mua gia công ở địa bàn Bạc Liêu, làm ảnh hưởng sản lượng và cơ cấu xuất hàng cho khách hàng,...

- Hoạt động lưu thông hàng hóa cũng bị ảnh hưởng do giãn cách xã hội nên kế hoạch xuất hàng của Công ty cũng bị chậm tiến độ: trì hoãn nhiều cont hàng, tăng chi phí đóng hàng và cước tàu,...

- Việc thực hiện “3 tại chỗ” trong 02 đợt kéo dài gần 02 tháng đã dẫn đến số lượng lao động trực tiếp sản xuất giảm gần 30% so với đầu năm, làm ảnh hưởng đến hiệu quả từ khâu xử lý nguyên liệu đến sản xuất các đơn hàng; bán thành phẩm tồn đọng,... Các chi phí thực hiện “3 tại chỗ” và các chi phí khác liên quan đến công tác phòng chống COVID-19 cũng góp phần làm tăng chi phí hoạt động của Công ty trong năm qua.

## **1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	TH 2021	TH 2020	%TH2021/ KH2021	%TH2021/ TH2020
Doanh thu	Tỷ đồng	719,2	704,37	535,61	97,94%	131,51%
Doanh số ngoại tệ	USD	31.000.000	30.900.000	23.004.839	99,68%	134,32%
TP sản xuất + Gia công	Tấn	2.450	2.682	1.966	109,47%	136,42%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10	1,49	2,03	14,90%	73,40%

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Ông Ngô Minh Hiền	Tổng giám đốc, đại diện 789.217 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP tỷ lệ 15,78% và sở hữu 252.800 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 5,06%
Ông Đinh Việt Triều	Phó Tổng giám đốc, sở hữu 20.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 0,4%
Ông Trần Thiện	Phó Tổng giám đốc, sở hữu 150.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 3,0%
Ông Nguyễn Văn Cảnh	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Phước An	Kế toán trưởng, sở hữu 1.050 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 0,02%

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 331 người

- Chính sách đối với người lao động:

+ Được bố trí, sắp xếp, phân công công việc theo trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với nhu cầu của Công ty;

+ Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của DN;

+ Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ hộ sản, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

## 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư năm 2021

### Các khoản đầu tư lớn

Năm 2021, Công ty đã đầu tư sửa chữa, nâng cấp nhà xưởng và mua sắm tài sản phục vụ cho sản xuất kinh doanh với tổng giá trị là: 1.948.520.500 đ. Trong đó:



- + Mua cối đá với giá trị: 817.045.500 đ
- + Mua 02 máy phân cỏ với giá trị: 761.600.000 đ
- + Mua 03 băng tải với giá trị: 369.875.000 đ

**Các Công ty con, Công ty liên kết:** Không có

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	% 2021/2020
Tổng giá trị tài sản	172.738	186.690	108,08%
Doanh thu thuần	535.611	704.367	131,51%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.559	719	46,12%
Lợi nhuận khác	516	861	166,86%
Lợi nhuận trước thuế	2.076	1.580	76,11%
Lợi nhuận sau thuế	2.028	1.498	73,87%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	DK 8%	

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,44	1,33
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,49	0,35
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Nợ/Tổng tài sản	%	51,87%	56,97%
Nợ/vốn chủ sở hữu	%	107,77%	132,39%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	6,94	7,02
Vòng quay tổng tài Sản	vòng	3,10	3,77
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,38%	0,21%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,44%	1,86%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,17%	0,80%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,29%	0,10%

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

##### 5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần 5.000.000 CP
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.995.100 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ (CPQ): 4.900 CP
- Số cổ phần được tự do chuyển nhượng: 5.000.000 CP

## 5.2. Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông lớn	: 4.127.017	CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 82,54%
- Cổ đông nhỏ + CPQ	: 872.983	CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 17,46%
- Cổ đông tổ chức	: 3.255.257	CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 65,11%
- Cổ đông cá nhân + CPQ	: 1.744.743	CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 34,89%
- Cổ đông trong nước + CPQ	: 4.996.900	CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 99,94%
- Cổ đông nước ngoài	: 3.100	CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 0,06%
- Cổ đông nhà nước	: 2.539.217	CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 50,78%
- Cổ đông khác + CPQ	: 2.460.783	CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 49,22%

(Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - VSD)

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 4.900 cổ phiếu

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty có sử dụng lò hơi để sản xuất sản phẩm tôm nấu chín, nhưng tỷ lệ phát thải không đáng kể do tuân thủ theo quy định môi trường và các chỉ tiêu vận hành cũng như sử dụng thiết bị lò hơi. Đối với máy phát điện, do nguồn điện lưới hiện nay ổn định và Công ty có kế hoạch sản phù hợp nhằm hạn chế chạy máy phát điện.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Thực hiện vận hành lò hơi đáp ứng các chỉ tiêu về khí thải, sử dụng dầu DO có chất lượng cao, lắp đặt các thiết bị lọc bụi túi vải... Máy phát điện được đặt trong phòng kín và có khoảng cách hợp lý, thường xuyên kiểm tra định kỳ, bôi trơn và thay thế các thiết bị hư hỏng, trang bị các bộ phận giảm rung, tiếng ồn.

### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty là doanh nghiệp chế biến thủy sản nên nguyên vật liệu sử dụng chính là tôm, bao bì (thùng carton, túi PE) để xuất khẩu chiếm khoảng 10% trên tổng sản phẩm sản xuất.

- Nguyên vật liệu được tái chế chủ yếu là đầu vỏ tôm với tỷ lệ 10% so với nguyên liệu đầu vào. Các loại bao bì, túi PE được sử dụng chính thức cho sản phẩm xuất khẩu.

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Hiện nay Công ty chế biến Thủy sản của SEANAMICO đang sử dụng đèn chiếu sáng trong nhà máy bằng đèn LED thay cho đèn Neon trước đây. Với việc đầu tư công nghệ LED

chúng tôi tiết kiệm được lượng điện tiêu thụ khoảng 85% so với việc sử dụng đèn Neon cùng công suất chiếu sáng, ngoài ra đèn LED còn góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Công ty thực hiện kế hoạch sử dụng điện hiệu quả nhằm tiết kiệm điện, thực hiện kế hoạch tiết kiệm như giảm sử dụng điện vào thời gian cao điểm, sắp xếp các khu chế biến hợp lý nhằm đảm bảo ánh sáng đồng thời tiết kiệm điện.

#### **6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Do khu vực Công ty có nguồn nước mặn quanh năm nên phải sử dụng giếng khoan ngầm từ lòng đất. Hệ thống 02 giếng khoan dưới tầng nước sâu 300 m. Tổng lượng nước khai thác sử dụng năm 2021 : 146,203 m<sup>3</sup>.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nước sử dụng tại Công ty dùng để chế biến thủy sản tôm là đặc thù, nên công nghệ tái chế để sử dụng lại sẽ không hiệu quả do công nghệ tái chế tại Việt nam chưa có, tạo nên chi phí cao, sẽ làm tăng giá thành sản phẩm khi xuất khẩu, không thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

#### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Hệ thống xử lý nước thải của Công ty được Sở Tài nguyên Môi trường địa phương cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường. Nước thải trước khi thải ra môi trường hoàn toàn tuân thủ theo các chỉ tiêu quy định bởi Bộ tài nguyên môi trường quy định. Ngoài ra, từng quý Công ty đều lấy mẫu phân tích nhằm kiểm soát chất lượng nước thải.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

#### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

Tổng lực lượng năm 2021 là 331 người với mức thu nhập bình quân là 7,2 triệu đồng/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn áp dụng các chính sách đảm bảo cho người lao động như áp dụng thời gian nghỉ ngơi và nghỉ phép phù hợp, chính sách lao động nữ, chống phân biệt đối xử, quấy rối – xúc phạm, tự do tham gia Công đoàn,... Ngoài ra, Công ty áp dụng chính sách an toàn – phòng ngừa rủi ro: An toàn, sức khỏe và môi trường; Kiểm soát chất thải nguy hại, ứng phó rò rỉ hóa chất; phòng chống té ngã, quy trình an toàn lao động.

##### **Hoạt động đào tạo người lao động**

+ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Số ngày tập huấn trung bình 10 ngày / năm.

+ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.: Đa phần các chương trình phát triển kỹ năng cho người lao động theo từng nhóm, từng chuyên môn. Các chương

trình tập huấn thường xuyên như : Đào tạo ngoại ngữ, tập huấn tiêu chuẩn BSCI, ASC, Organic. Cập nhật các quy định về chính sách pháp luật về Luật lao động, An toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy, Sơ cấp cứu... Ngoài ra Công ty còn tổ chức đào tạo tay nghề cho người lao động, tổ chức đào tạo bên ngoài theo từng chuyên đề cụ thể, đưa đi đào tạo chứng trình đại học và các chương trình khác phù hợp với định hướng của Công ty.

### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Đối với cộng đồng SEANAMICO chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện như: Xây nhà tình nghĩa, đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ phúc lợi địa phương hàng năm. Đóng góp xây dựng cho chương trình giao thông nông thôn. Hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ...

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện Dự án Naturland Fair. Đây là chương trình kết hợp với tổ chức Naturland của CHLB Đức về chính sách bảo vệ môi trường, an sinh xã hội tại cộng đồng địa phương trong vùng như: trường học, đường xá, phát triển rừng và bảo vệ, giảm ô nhiễm nguồn nước sản xuất, cải thiện phương pháp sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm tôm.

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Thị trường xuất khẩu và tôm chứng nhận:

##### Các thị trường xuất khẩu

Thị trường	Năm 2020 (CIF)		Năm 2021 (CIF)		% so với cùng kỳ
	Doanh số (USD)	Tỷ Trọng doanh thu (%)	Doanh số (USD)	Tỷ Trọng Doanh thu (%)	
Nhật Bản	6.119.146	26,45%	10.330.799	33,48%	168,80%
Châu Á khác	3.401.779	14,70%	3.505.433	11,36%	103,00%
Châu Âu	11.574.856	50,03%	14.600.170	47,32%	126,10%
Nội địa	2.042.222	8,83%	2.418.066	7,84%	118,40%
<b>Tổng Cộng</b>	<b>23.138.004</b>		<b>30.854.469</b>		<b>133,30%</b>

Trong năm 2021, thị trường Nhật Bản có sức tăng đáng kể, giá trị xuất khẩu đạt 10.330.799 USD, vượt 4.211.653 USD so với năm 2020 với mức tăng trưởng 68,8 % đã bù đắp lại thị trường Châu Á khác đã sụt giảm và đi ngang trong 2 năm liên tiếp.

Thị trường Châu Âu xuất đạt 14.600.170 USD, vượt 3.025.314 USD, tăng trưởng 26,1 % so với năm 2020.

Thị trường Châu Á khác ngoài Nhật có mức tăng nhẹ không đáng kể. Riêng thị trường nội địa có mức sụt giảm nghiêm trọng do ảnh hưởng của dịch COVID-19, mức doanh thu 2.418.066 USD trong đó xuất qua Tổng Công ty với doanh số là gần 800.000 USD.

### Tình hình kinh doanh tôm chứng nhận

Mức tiêu thụ của sản phẩm có chứng nhận vẫn chiếm tỷ trọng lớn vào thị trường Châu Âu, chiếm tỷ trọng 82,6 % giá trị tiêu thụ và 92% về sản lượng. Mức tiêu thụ tôm chứng nhận năm 2021 vào thị trường Châu Âu cũng tăng 24 % so với năm 2020 với giá trị xuất bán tăng 3.025.314 USD. Riêng thị trường Philipin và Singapore cũng tiêu thụ được 14.910 kg với giá trị là 239.321 USD.

Việc thực hiện chuyển đổi thí điểm sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thẻ chân trắng: Công ty cũng đã ký được 04 hợp đồng thẻ chân trắng, không yêu cầu chứng nhận, số lượng 16.200 kg bán vào thị trường Hồng Kông và đã giao được 12.150 kg. Chất lượng cũng đảm bảo về kháng sinh và chất lượng khác.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	% 2021/2020
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>172.738</b>	<b>186.690</b>	<b>108,08%</b>
1	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	Triệu đồng	107.393	128.320	119,49%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	21.757	21.875	100,54%
3	Tổng hàng tồn kho	Triệu đồng	70.628	94.131	133,28%
4	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	Triệu đồng	65.345	58.369	89,32%

Nợ phải thu khách hàng năm 2021: 21,682 tỷ đồng

Trong đó: - Khách hàng nội địa: 927 triệu đồng

- Khách nước ngoài: 20,755 tỷ đồng

Hợp đồng còn nợ khách hàng: 690 tấn, giá trị 10 triệu USD (cuối năm 2020: 360 tấn - 4,1 triệu USD).

### 2.2. Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	% 2021/2020
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>89.599</b>	<b>106.353</b>	<b>118,70%</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>74.385</b>	<b>96.340</b>	<b>129,52%</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	Triệu đồng	57.828	82.039	141,87%
2	Phải trả người bán ngắn hạn	Triệu đồng	3.117	6.354	203,85%
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>15.214</b>	<b>10.013</b>	<b>65,81%</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	Triệu đồng	15.214	10.013	65,81%

### 2.3. Tình hình nguồn vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	% 2021/2020
	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>83.139</b>	<b>80.336</b>	<b>96,63%</b>
1	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	83.139	80.336	96,63%
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	17.770	14.968	84,23%

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm 2021, việc thu hút nguồn nhân lực vẫn là vấn đề khó đối với Công ty, lực lượng lao động phổ thông tại địa phương đa phần đi làm tại các tỉnh, thành phố lớn như TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương,... Tuy nhiên, với nguồn nhân lực hiện tại, cùng với các biện pháp luân chuyển trong sản xuất, Công ty vẫn đảm bảo được sản lượng sản xuất giao cho khách hàng đúng theo hợp đồng đã ký kết.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Với việc hoàn thành nâng cấp phân nhà máy, Chương trình quản lý vùng nuôi có chứng nhận ASC và tôm sinh thái và các chứng nhận HACCP, BRC, ISO 9000: 2001, ASC, Naturland, FOS, HALAL đã được tái chứng nhận, công tác quản lý ngày càng hoàn thiện là tiền đề để Công ty phát triển trong tương lai.

Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động Marketing, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường với những đối tác tiềm năng mới. Đồng thời, Công ty cũng có kế hoạch nhằm tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng đối với nhóm khách hàng hiện hữu và kết nối liên lạc lại các khách hàng cũ.

### **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải: Công ty luôn tuân thủ các chính sách và quy định của Bộ tài nguyên môi trường về các chỉ tiêu nước sản xuất, nước thải, khí thải. Về năng lượng sử dụng luôn áp dụng tiết kiệm và hiệu quả cao.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Đa phần người lao động tại Công ty luôn được quan tâm và ưu đãi về tinh thần, vật chất. Công ty luôn tổ chức các hoạt động thể thao, thi đua nấu ăn,... trong các ngày nghỉ, lễ. Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động an tâm làm việc và gắn bó với Công ty như hỗ trợ ăn trưa, nhà ở,...

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn có chính sách hỗ trợ với cộng đồng địa phương hiệu quả như các hoạt động xã hội: hỗ trợ người nghèo, cầu đường, học sinh nghèo, dụng cụ học tập.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Tổng kết năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID – 19, kết hợp với những khó khăn nội tại nhưng với tinh thần cố gắng nỗ lực, Công ty đã hoàn thành suất soát chỉ tiêu về Doanh thu: Doanh thu năm 2021 đạt 719,20 tỷ đồng, tương đương với 97,94% chỉ tiêu được ĐHCĐ thương niên năm 2021 giao. Tuy nhiên, trước tình hình biến động mạnh về giá cả nguyên liệu đầu vào, chi phí vận chuyển, cước tàu, các chi phí phục vụ cho Công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, chi phí thực hiện “3 tại chỗ”,... đã khiến cho chi phí hoạt động trong năm 2021 của Công ty bị đội lên đột biến. Điều này đã ảnh hưởng đến kết

quả lợi nhuận của Công ty: Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty là 1,49 tỷ đồng, chỉ đạt 14,90% chỉ tiêu được ĐHCĐ thương niên năm 2021 giao.

Trước bối cảnh khó khăn của ngành thủy sản nói chung do tình hình dịch bệnh COVID - 19 cũng như những khó khăn riêng do tình hình nội tại của Công ty, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc vẫn đảm bảo được công ăn việc làm cho người lao động, lợi nhuận đạt được tuy còn hạn chế nhưng việc quản lý và bảo toàn vốn đầu tư, quản lý tài chính được thực hiện chặt chẽ.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, vì Công ty đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện “3 tại chỗ” từ trước nên ngay khi tỉnh Cà Mau bắt buộc các doanh nghiệp phải tuân thủ thực hiện các quy định sản xuất trong giai đoạn chống dịch, số lượng công nhân, lao động trực tiếp tại Công ty vẫn được duy trì ở mức cần thiết, đảm bảo được sản lượng sản xuất để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Trong năm qua, Công ty cũng đã linh hoạt, chủ động hơn trong việc huy động nguồn nguyên liệu tôm cỡ nhỏ từ các vùng khác trong tỉnh đã phân nào đáp ứng được bài toán “*bán cái khách hàng cần*”, tạo thuận lợi trong việc Công ty ký kết các hợp đồng với khách hàng, giữ chân được khách hàng, tăng thị phần, lấy sản lượng bù đắp các chi phí lớn trong sản xuất, đặc biệt là Chi phí khấu hao.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Năm 2021, dịch bệnh COVID-19 tiếp tục bùng phát và diễn biến phức tạp đã tác động lớn đến nền kinh tế toàn cầu. Công ty vừa cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh vừa ra sức đảm bảo hoạt động chống dịch nhằm tuân thủ các quy định của Nhà nước về phòng chống dịch bệnh COVID-19 và an toàn cho toàn bộ người lao động của Công ty. Trong năm qua, do tác động từ nhiều mặt của dịch bệnh, mặc dù Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã nỗ lực hết sức nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và cố gắng nhiều nhất có thể để đạt được suất soát các chỉ tiêu về doanh thu mà cổ đông đã giao, nhưng về kết quả lợi nhuận đạt tương đối thấp vì sự tăng giá đột biến từ các loại nguyên liệu đầu vào, phí vận chuyển, cước tàu,... Tuy vậy, với sự chỉ đạo của HĐQT, trong năm 2021, Ban điều hành đã cố gắng tìm mọi giải pháp duy trì sản xuất, tạo công ăn việc làm, đảm bảo thu nhập và các chính sách phúc lợi cho người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động Công ty trong năm 2021 cao hơn so với năm 2020, qua đó giúp người lao động an tâm làm việc và gắn bó với Công ty nhiều hơn, giảm thiểu nguy cơ bị mất lao động trong bối cảnh việc thu hút lao động tại địa bàn còn gặp rất nhiều khó khăn.

Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra đã được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

Bên cạnh sự nỗ lực, cố gắng trong bối cảnh khó khăn chung của năm 2021, Ban điều hành Công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong công tác đề xuất, tham mưu với HĐQT về những giải pháp nhằm mang lại hiệu quả tốt hơn cho Công ty, cũng như thích ứng tốt hơn với tình hình mới. Bên cạnh đó, Ban điều hành cần phải xem xét đánh giá hiệu quả làm việc để từ đó có những điều chỉnh nhằm tinh gọn bộ máy cán bộ, tạo mối liên kết gắn bó chặt chẽ

hơn giữa các Phòng, ban, bộ phận trong Công ty qua đó cải thiện hơn nữa hiệu quả hoạt động của toàn bộ Công ty, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

#### **Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty**

Theo dự báo của Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương thì dự kiến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam năm 2022 sẽ tiếp tục tăng, đạt 2,1 triệu tấn, đạt trị giá 9,2 tỉ USD, tăng 3,9% về lượng và tăng 3,5% về trị giá so với năm 2021. Trong đó, nhóm hàng tôm vẫn là nhóm chủ lực trong ngành hàng thủy sản xuất khẩu, mang về giá trị kim ngạch lớn nhất. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (Vasep), năm 2022, dự kiến xuất khẩu tôm Việt Nam vẫn tăng trưởng tốt do tôm là thực phẩm thơm, ngon, bổ dưỡng, tiện lợi nên nhu cầu thế giới tiếp tục ở trạng thái tốt. Mặc dù theo dự báo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) thì trong năm 2022 dịch bệnh COVID-19 sẽ được khống chế. Tuy nhiên, với tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn còn diễn biến rất phức tạp với việc xuất hiện thêm các biến chủng mới như hiện nay: biến chủng Delta, biến chủng Omicron,... thì các dự báo tăng trưởng đối với thị trường trong năm 2022 cũng cần được dự phòng cho các rủi ro, bất ổn chưa lường trước có thể xuất hiện bất ngờ.

Thêm vào đó, bên cạnh những rào cản kỹ thuật khắc khe từ các thị trường: về quy định kiểm soát chất lượng, các tiêu chuẩn quản lý của thị trường nhập khẩu, về vệ sinh an toàn thực phẩm, về truy xuất nguồn gốc, xuất xứ,... thì các quy định kiểm dịch gắt gao đối với sản phẩm nhập khẩu cũng sẽ là trở ngại lớn cho hoạt động xuất khẩu thủy sản nói chung và ngành tôm nói riêng trong năm 2022.

Ngoài ra, hoạt động xuất khẩu hàng hóa dự kiến vẫn sẽ rất khó khăn trong bối cảnh giá cước vận chuyển quốc tế vẫn chưa có xu hướng giảm và dự kiến còn tiếp tục tăng mạnh trong thời gian sắp tới do xung đột Nga – Ukraina vừa xảy ra khiến giá xăng dầu thế giới tiếp tục leo thang. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp do biến đổi khí hậu, sự thiếu hụt nguồn nước cấp cho vùng đồng bằng sông Cửu Long cũng có thể ảnh hưởng lớn đến nguồn cung và giá nguyên liệu đối với ngành tôm trong năm 2022.

Sự cạnh tranh của các đối thủ nước ngoài và cả trong nước về sản lượng, chất lượng, giá thành sản xuất, marketing và xúc tiến thương mại sẽ làm cho doanh nghiệp khó khăn hơn trong việc giữ ổn định và gia tăng thị trường.

Dựa trên các dự báo và đánh giá như trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 và dự kiến trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KẾ HOẠCH 2022</b>	<b>THỰC HIỆN 2021</b>	<b>% KH 2022/ TH 2021</b>
Doanh thu	Tỷ đồng	753,39	704,37	106,96%
Doanh số ngoại tệ	Triệu USD	33.000.000	30.854.469	106,95%



Sản lượng thu mua, sản xuất (bao gồm thu mua và thuê gia công bên ngoài)	Tấn	2.880	2.676	107,62%
Lợi nhuận (sau thuế)	Tỷ đồng	5,0	1,6	312,50%
Cổ tức dự kiến	%	8%/mệnh giá	DK 8%	100%

### **Một số giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục thực hiện và đảm bảo duy trì các chứng nhận HACCP, BRC, ISO 9000:2001, ASC, Naturland, FOS, HALAL theo tiêu chuẩn các thị trường yêu cầu. Liên tục cập nhật các qui định mới trong quản lý theo qui định của các cơ quan chức năng trong và ngoài nước và theo yêu cầu của khách hàng, những yêu cầu về an sinh xã hội, an ninh thực phẩm,...

- Chủ động thương lượng, đưa ra chính sách về giá cả và chất lượng nguyên liệu thu mua đối với các đại lý, lên kế hoạch thu mua phù hợp với nhu cầu nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường thu mua, dự trữ nguyên liệu sản xuất, bố trí lực lượng lao động phù hợp đáp ứng kịp khối lượng nguyên liệu thu mua. Đẩy mạnh hoạt động thu mua gia công tại Bạc Liêu và một số địa phương khác lân cận để đáp ứng các đơn hàng theo nhu cầu của thị trường tiêu thụ với chi phí tối ưu nhất.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự quản lý theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và đảm bảo hiệu quả hoạt động. Tìm kiếm và đào tạo nguồn cán bộ trẻ có đủ năng lực, trình độ để tiếp nối, kế thừa và đổi mới tư duy.

- Tiếp tục rà soát, kiểm soát tốt tỷ lệ lao động trực tiếp/ lao động bán trực tiếp, lao động gián tiếp nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất của Công ty. Tăng cường công tác tuyển dụng lao động trực tiếp đảm bảo đủ lượng nhân công phục vụ sản xuất, đáp ứng được các yêu cầu tăng trưởng trong sản xuất. Cải thiện chính sách thu nhập, tiền lương, môi trường làm việc, nơi sinh hoạt, nghỉ ngơi cho người lao động để giữ chân và thu hút người lao động gắn bó với Công ty.

- Khai thác hiệu quả công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, nhà xưởng hợp lý, đảm bảo duy trì và phát triển sản xuất trong năm 2022 và những năm tiếp theo. Tiếp tục nghiên cứu quy trình sản xuất để chủ động đầu tư thêm máy móc, thiết bị vào một số khâu có thể tự động hóa nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất.

- Tăng cường hoạt động Marketing, quảng bá sản phẩm của Công ty thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau, đặc biệt là kênh Marketing Online. Cải thiện năng lực đàm phán, thương lượng với khách hàng để vừa thỏa mãn được nhu cầu của khách hàng và tối ưu hóa lợi nhuận của Công ty.

- Nghiên cứu thêm các sản phẩm mới nhằm đa dạng các mặt hàng cung cấp cho đối tác khách hàng, tạo ra sự khác biệt và góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận dựa trên các lợi thế về vùng nuôi với các Giấy chứng nhận của các Tổ chức quốc tế mà Công ty hiện có.

- Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo ATVSTP; hạn chế rủi ro trong chất lượng hàng hóa. Tiếp tục chăm sóc khách hàng, đặc biệt đối với khách hàng châu Âu để tận dụng cơ hội Hiệp định EVFTA.

- Tiếp tục tăng cường năng lực quản lý của Ban điều hành; tăng cường mức độ gắn kết, phối hợp giữa các phòng, ban, bộ phận trong Công ty.

## **V. Quản trị Công ty:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

- Ông Mai Xuân Phong - Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 900.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP. Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP;

- Ông Lê Vĩnh Hòa - Thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng Công ty Thủy sản VN; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thủy sản VN;

- Bà Đỗ Thị Việt Hoa - Thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 850.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng Công ty Thủy sản VN; Trưởng Phòng Kinh Doanh Tổng Công ty Thủy sản VN;

- Ông Ngô Minh Hiên - Thành viên HĐQT điều hành; đại diện 789.217 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng Công ty Thủy sản VN và sở hữu 253.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng Giám Công ty cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn;

- Ông Nguyễn Đức Lộc - Thành viên HĐQT không điều hành; sở hữu 806.500 cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Số thành viên HĐQT trong năm 2021 hoạt động đầy đủ theo quy định là 05 thành viên. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, trong năm 2021 HĐQT đã tiến hành 11 cuộc họp, và đã ban hành các Nghị Quyết, Quyết định chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện, với một số nội dung quan trọng như sau:

- Thông qua sơ bộ một số nội dung cần thiết để chuẩn bị cho kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, chiết khấu, mở L/C Ngân hàng BIDV Cà Mau;
- Thông qua kế hoạch, thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty;
- Thông qua về việc thay đổi sơ đồ tổ chức tại Công ty;
- Thông qua bổ nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc;
- Thông qua các Hợp đồng giao dịch liên quan giữa Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP với Công ty;

- Thông qua các nội dung phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022;
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý 1/2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 2/2021;
- Thông qua việc chọn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam để kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính năm 2021;
- Thông qua số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2021 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm và có những chỉ đạo với Ban điều hành để Công ty có thể đạt kết quả tốt nhất các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông thường niên 2021 đã đề ra.
- Thông qua chi trả cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-TSNC-DHĐCĐ ngày 21/5/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty;
- Thông qua số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3 và 9 tháng đầu năm 2021 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm 2021. Đồng thời có một số lưu ý với Ban điều hành để Công ty đạt kết quả tốt nhất có thể các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đã đề ra.
- Thông qua Phương án vay vốn kinh doanh năm 2022 của Công ty với Tổng hạn mức vay là 200 tỷ đồng
- Thông qua việc vay vốn và thế chấp tài sản của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

HĐQT đã chỉ đạo chặt chẽ và xuyên suốt đối với Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành và Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

**Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:** Ông Mai Xuân Phong– Chủ tịch HĐQT, Bà Đỗ Thị Việt Hoa – TV.HĐQT, Ông Ngô Minh Hiền – Thành viên HĐQT.

**Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm:** Không

## **2. Ban Kiểm soát**

### **Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát**

- Ông Trần Hữu Hoàng - Trưởng ban KS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Ông Thái Bá Nam - Thành viên BKS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Bà Phạm Thị Thúy Hằng - Thành viên BKS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.

**Hoạt động của Ban Kiểm soát:** Năm 2021, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp định kỳ và có báo cáo riêng, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của

HDQT. Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**3. Các giao dịch, tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc:**

**Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (năm 2021):**

**ĐVT: đồng**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
1	Mai Xuân Phong	CT. HDQT		100.320.000	100.320.000	Thù lao CT. HDQT
2	Nguyễn Hoài Thanh	PCT. HDQT		35.200.000	35.200.000	Thù lao P.CT HDQT (đến ngày 21/5/2021)
3	Đỗ Thị Việt Hoa	TV. HDQT		70.400.000	70.400.000	Thù lao TV. HDQT
4	Ngô Minh Hiển	TV. HDQT, TGD	492,796,731	70.400.000	563.196.731	Tiền lương TGD + Thù lao TV. HDQT
5	Lê Vĩnh Hòa	TV. HDQT		41.066.000	65.267.000	Thù lao TV. HDQT+ TR.BKS (đến ngày 21/5/2021)
		TR. BKS		24.201.000		
6	Nguyễn Đức Lộc	TV. HDQT		42.240.000	42.240.000	Thù lao TV. HDQT (từ ngày 21/5/2021)
7	Trần Thiện	TV. HDQT, P.TGD	340,989,231	29.333.000	370.322.231	Tiền lương P.TGD + Thù lao TV.HDQT (đến ngày 21/5/2021)
8	Trần Hữu Hoàng	TR. BKS		33.880.000	33.880.000	Thù lao TR.BKS (từ ngày 21/5/2021)
9	Thái Bá Nam	TV. BKS		36.960.000	36.960.000	Thù lao TV. BKS

10	Phạm Thị Thúy Hằng	TV. BKS		26.060.000	26.060.000	<i>Thù lao TV. BKS (từ ngày 21/5/2021)</i>
11	Nguyễn Văn Cảnh	TV. BKS, P.TGD	291,512,412	15.400.000	306.912.412	<i>Tiền lương P.TGD+ Thù lao TV. BKS (đến ngày 21/5/2021)</i>
12	Đình Việt Triều	P.TGD	342,246,346		342.246.346	<i>Tiền lương P.TGD</i>

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Hoài Vân, chị ruột ông Nguyễn Hoài Thanh - Phó chủ tịch HĐQT bán: 115.000 cổ phiếu.

- Ông Trần Thiện - Phó Tổng Giám đốc bán: 20.000 cổ phiếu

- Ông Nguyễn Phước An - Kế Toán trưởng bán: 50.000 cổ phiếu

**Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ:** không có

**4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** Trong năm 2021, Công ty thực hiện theo Luật DN số 59/2020/QH14 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

**VI. Báo cáo tài chính:**

**1. Báo cáo kiểm toán độc lập - Số 40/2022/BCKT-E.AFA ngày 23/02/2022**

Số: 40/2022/BCKT-E.AFA

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các cổ đông  
**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**

### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23/02/2022 từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như đã thuyết minh ở mục 4.8 Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm tài chính Công ty thay đổi thời gian khấu hao đối với một số tài sản cố định nhằm đảm bảo sự hợp lý hơn về thời gian sử dụng ước tính của các tài sản này. Việc thay đổi thời gian khấu hao đã làm chi phí khấu hao năm nay giảm đi 3.973.287.401 VND so với việc áp dụng thời gian khấu hao như năm trước. Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề



**Phạm Quang Trung**  
**Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 1334-2021-240-1

**Kim Văn Việt**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 1486-2021-240-1

**Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
**Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2022**

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phân ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã được báo cáo và công bố thông tin trên Website: <http://www.seanamico.com.vn>.**

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán HN;
- Công bố thông tin theo Luật định;
- Lưu: VT, TK, HĐQT.

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của  
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU  
THỦY SẢN NĂM CĂN**

